|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH HÀ TĨNH**Số: 141 /QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Tĩnh, ngày 11 tháng 01 năm 2019* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 3421/SKHĐT-VP ngày 19/12/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh.

 **Điều 2**. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế các TTHC thuộc lĩnh vực Đầu tư bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) tại Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 05/7/2017 của UBND tỉnh về việc công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;- Chánh VP, các Phó Văn phòng;- Trung tâm HCC tỉnh;- Trung tâm TT-CB-TH tỉnh;- Lưu: VT, NC-PC.  | **CHỦ TỊCH****(Đã ký)** **Đặng Quốc Khánh** |

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA**

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HÀ TĨNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 141 /QĐ-UBND ngày 11 /01/2019 của*

*Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI**

| **TT** | **Tên thủ tục** **hành chính** | **Thời hạn giải quyết** | **Địa điểm** **thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA**  |
| 1 | Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo | 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.*Trong đó:*- Cán bộ tiếp nhận tại Trung tâm HCC 0,5 ngày;- Phòng chuyên môn thẩm định, ký thông báo 14 ngày;- Phòng chuyên môn chuyển cho cán bộ tiếp nhận tại Trung tâm HCC 0,5 ngày. | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh (số 02 A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) | Không | - Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;- Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. |
| 2 | Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo | 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.*Trong đó:*- Cán bộ tiếp nhận tại Trung tâm HCC 0,5 ngày;- Phòng chuyên môn thẩm định, ký thông báo 14 ngày;- Phòng chuyên môn chuyển cho cán bộ tiếp nhận tại Trung tâm HCC 0,5 ngày. | Như trên | Không | Như trên |
| 3 | **Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo** | 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.*Trong đó:*- Cán bộ tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ HCC 0,5 ngày;- Phòng chuyên môn thẩm định, ký thông báo 14 ngày;- Phòng chuyên môn chuyển cho cán bộ tiếp nhận tại Trung tâm HCC 0,5 ngày. | Như trên | Không | Như trên |
| 4 | Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo  | 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.*Trong đó:*- Cán bộ tiếp nhận tại Trung tâm HCC 0,5 ngày;- Phòng chuyên môn thẩm định, ký thông báo 14 ngày;- Phòng chuyên môn chuyển cho cán bộ tiếp nhận tại Trung tâm HCC 0,5 ngày. | Như trên | Không | Như trên |
| 5 | Thủ tục thông báo về việc chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư | 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.*Trong đó:*- Cán bộ tiếp nhận tại Trung tâm HCC 0,5 ngày;- Phòng chuyên môn thẩm định, ký thông báo 14 ngày;- Phòng chuyên môn chuyển cho cán bộ tiếp nhận tại Trung tâm HCC 0,5 ngày. | Như trên | Không  | Như trên |

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên thủ tục** **hành chính** | **Thời hạn giải quyết** | **Địa điểm** **thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** |
| **I** | **LĨNH VỰC ĐẦU TƯ BẰNG NGUỒN VỐN HỔ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA)** |
| 1 | Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại | **Đối với dự án đầu tư nhóm B:** 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.Trong đó:- Cán bộ tiếp nhận tại Trung tâm HCC 0,5 ngày;- Phòng chuyên môn Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định 24 ngày;- Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày;- Chuyển cho Trung tâm HCC tỉnh 0,5 ngày.**Đối với dự án đầu tư nhóm C và dự án khác**: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.Trong đó:- Cán bộ tiếp nhận tại Trung tâm HCC 0,5 ngày;- Phòng chuyên môn Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định 14 ngày;- Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày;- Chuyển cho Trung tâm HCC tỉnh 0,5 ngày. | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh (số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh); | Không | *- Nghị định số 132/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.**- Quyết định số 1753/QĐ-BKHĐT ngày 28/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.* |
| 2 | Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản | Như trên | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) | Không | Như trên |
| 3 | Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng | 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.Trong đó:- Cán bộ tiếp nhận tại Trung tâm HCC 0,5 ngày;- Phòng chuyên môn Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định 24 ngày;- Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày;- Chuyển cho Trung tâm HCC tỉnh 0,5 ngày. | Như trên | Không | Như trên |
| 4 | Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hàng năm | 15 ngày làm việc, tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.Trong đó:- Cán bộ tiếp nhận tại Trung tâm HCC 0,5 ngày;- Phòng chuyên môn thẩm định: 09 ngày- Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày;- Chuyển cho Trung tâm HCC tỉnh 0,5 ngày. | Như trên | Không | Như trên |
| 5 | Xác nhận chuyên gia | 15 ngày làm việc, tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.Trong đó:- Cán bộ tiếp nhận tại Trung tâm HCC 0,5 ngày;- Phòng chuyên môn thẩm định: 09 ngày- Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt 05 ngày;- Chuyển cho Trung tâm HCC tỉnh 0,5 ngày. | Như trên | Không | - Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA;- Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 28/5/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Quy chế Chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA ban hành kèm theo Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ. |

**C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ, HỦY BỎ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên thủ tục hành chính** | **Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ** **thủ tục hành chính(2)** |
| **I** |  **LĨNH VỰC ĐẦU TƯ BẰNG NGUỒN VỐN HỔ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA)** |
| 1 | Thẩm định, phê duyệt văn kiện các khoản viện trợ phi dự án hoặc dự án hỗ trợ kỹ thuật; văn kiện chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi không có cấu phần xây dựng hoặc có cấu phần xây dựng; chương trình, dự án ô (trừ dự án quan trọng quốc gia) và quyết định đầu tư thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ. | *- Nghị định số 132/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.**- Quyết định số 1753/QĐ-BKHĐT ngày 28/11/2018 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.* |
| 2 | Thẩm định, phê duyệt văn kiện chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi không có cấu phần xây dựng hoặc có cấu phần xây dựng; chương trình, dự án ô và quyết định đầu tư thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan chủ quản. |
| 3 | Phê duyệt văn kiện chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật hoặc các khoản viện trợ phi dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi và quyết định đầu tư thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan chủ quản. |

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**